

11. Báo cáo tình hình tài chính giữa niên độ (dạng tóm lược)

Đơn vị báo cáo: Kế toán phòng ban

Mẫu số B 01b - DN

Địa chỉ: công ty TNHH SANLYAN

(Kèm theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ
(Dạng tóm lược)

Tại ngày 14 tháng 07 năm 2026

Đơn vị tính: trăm triệu

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối quý	Số đầu năm
1	2	3	4	5
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+120+130+140+150+ 160)	100	254,000,000	304,0 00,000	254,000,000
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	56,000,000	78,000,000	56,000,000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	47,000,000	57,000,000	47,000,000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	35,000,000	28,000,000	35,000,000
IV. Hàng tồn kho	140	56,000,000	67,000,000	56,000,000
V. Tài sản sinh học ngắn hạn	150	25,000,000	35,000,000	25,000,000
VI.Tài sản ngắn hạn khác	160	35,000,000	39,000,000	35,000,000
B - TÀI SẢN DÀI HẠN (200 = 210 + 220 + 230 + 240 + 250 + 260 + 270)	200	3,167,000,0 00	3,342,000,00 0	3,167,000,00 0
I. Các khoản phải thu dài hạn	210	78,000,000	54,000,000	78,000,000
II. Tài sản cố định	220	500,000,000	480,000,000	500,000,000
III. Tài sản sinh học dài hạn	230	300,000,000	340,000,000	300,000,000
IV. Bất động sản đầu tư	240	600,000,000	800,000,000	600,000,000
V. Tài sản dở dang dài hạn	250	89,000,000	79,000,000	89,000,000
VI. Đầu tư tài chính dài hạn	260	700,000,000	689,000,000	700,000,000
VII. Tài sản dài hạn khác	270	900,000,000	900,000,000	900,000,000
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (280 = 100 + 200)	280			
NGUỒN VỐN				
A - NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310+ 330)	300			
I. Nợ ngắn hạn	310			
II. Nợ dài hạn	330			
B - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400			
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440			

Phê duyệt, ngày... tháng... năm ...

NGƯỜI LẬP

(Ký, họ tên)

Phạm Thị Ngọc Lan

KẾ TOÁN TRƯỞNG

(Ký, họ tên)

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP

LUẬT

(Ký, họ tên, đóng dấu)